TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày 17-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN - TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Như Biên
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hồ Quý Vĩnh
2. Bà Huỳnh Thị Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 20231, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 20/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 03/8/2023, đối với bị cáo:

Phan Phụng G; Sinh năm: 1994, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam

Nơi cư trú: Số nhà A, đường số A1, thôn P, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 9/12. Họ và tên cha: Phan Phụng M (sinh năm: 1968) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm: 1970). Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai, đã có vợ. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Thùy T (sinh năm: 1994), có 01 con sinh năm: 2016;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 20/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Bàn (nay là thị xã Điện Bàn) xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" từ ngày 10/3/2023. Có mặt.

Bị hại:

- Ông Đỗ Phú Hồng T, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Tổ E, khối T, phường T1, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*

- Ông Tạ Ngọc Th, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Tổ B, khối A, phường T2, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn S, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: thôn E, xã U, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Có mặt

- Ông Đặng Văn C, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Khối Y, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. *Có mặt*

- Ông Phạm Hoàng T, sinh năm: 1965

Địa chỉ: Khối H, phường T, thành phố K, tỉnh Quảng Nam. *Có mặt*

- Ông Phạm Hoàng S, sinh năm: 1969

Địa chỉ: Khối M, phường M1, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*

- Ông Nguyễn Công Tuấn A, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn Q, xã G, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*

- Bà Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn P, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. *Có mặt*

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Thôn N, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. *Có mặt*

Nguyên đơn dân sự: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD

Địa chỉ: Tầng S Tòa nhà X, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N. Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Hữu Đ. Chức vụ: Nhân viên thu hồi nợ. *Vắng mặt*

Giấy ủy quyền số 230810-2-CCO ngày 10/8/2023

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 29/11/2022, Phan Phụng G đến thành phố H để vào nhà mẹ G ở gần khu bờ hồ Tân An chơi. Sau đó, khi đi về G có đi ngang qua nhà ông Đỗ Phú Hồng T thì phát hiện nhà này có để trong sân nhiều cây mai cảnh nhưng tường rào thấp nên nảy sinh ý định đột nhập để trộm cắp mai cảnh đem về bán lấy tiền tiêu xài. Đến 01 giờ 30 phút ngày 30/11/2022, G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Fu150Fi Raider (gọi tắt là Raider), biển kiểm soát: 92D1-874.24 đi xuống lại nhà ông T để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, G trèo qua tường rào và đột nhập vào vườn, dùng tay nhổ một cây mai cảnh (loại mai sẻ, đặc điểm có chu vi gốc 32 cm, cao 97cm, chiều rộng tán 108 cm) ra khỏi chậu rồi cầm cây mai đi theo đường cũ leo trở ra ngoài. Sau đó, G đem cây Mai bỏ lên xe mô tô của mình rồi chạy về cất giấu tại nhà và bán cho Trần Văn S với số tiền 5.500.000 đồng *(Năm triệu năm trăm ngàn đồng)*. Khi bán, G nói với S đây là mai của mình mua và cần tiền làm việc cá nhân nên bán lại cho S. Sau khi mua xong, S đem về chăm sóc tại vườn cây cảnh của mình và đến ngày 08/03/2023, Trần Văn S tiếp tục bán cây mai cho Đặng Văn C với số tiền 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)*. Trong thời gian này, ông C tiếp tục bán cây mai cho ông Phạm Hoàng T với số tiền 23.500.000 đồng *(Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng)*. Ông T đã chở cây mai này về thành phố T và bán lại cho ông Phạm Hoàng S với số tiền 33.000.000 đồng *(Ba mươi ba triệu đồng)*. Sau

khi làm việc, ông Phạm Hoàng S đã tự nguyện giao nộp cây mai trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An để phục vụ quá trình điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐGTS ngày 10/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thành phố Hội An kết luận: 01 *(một)* cây mai cảnh (lá sẻ), đặc điểm có chiều cao 97 cm, rộng tán 108 cm, có chu vi gốc 32cm có giá trị: 40.000.000 đồng *(Bốn mươi triệu đồng)*.

Mở rộng điều tra còn xác định vào rạng sáng ngày 28/01/2023, Phan Phụng G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Raider, biển kiểm soát: 92D1-874.24 trên đường đi về đến khu vực gần đường Hải Thượng Lãng Ông thuộc phường T, thành phố H thì G dừng lại đi vệ sinh. Lúc này, G phát hiện vườn nhà ông Tạ Ngọc Th có nhiều cây mai cảnh trồng trong chậu nên G nảy sinh ý định trộm cắp mai bán lấy tiền tiêu xài. G đi xung quanh ngôi nhà thì thấy phía sau có phần đất trống dễ dàng cho việc vào trộm cắp nên G leo qua hàng rào lưới B40 đi vào trong vườn nhà. Lúc này, G đi tới chỗ để cây mai cảnh rồi dùng tay nhổ cây mai ra khỏi chậu, sau đó ôm cây Mai đi theo đường cũ quay trở lại, cột cây Mai vào xe máy rồi chạy xe về nhà. Khi về, G trồng mai vào chậu rồi đem bán cho Trần Văn S với số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* để tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-ĐGTS ngày 27/03/2023 của Hội đồng định tài sản trong tố tụng Hình sự thành phố Hội An kết luận: 01 (một) cây mai xuân cảnh, chu vi gốc 56cm, chu vi thân cây 20cm, chiều cao 90cm, rộng tán 50cm có giá trị: 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng)*.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An tiến hành khám xét tạm giữ thêm nhiều cây mai cảnh khác tại vườn nhà Trần Văn S và nhà Phan Phụng G như sau: Tạm giữ tại vườn nhà Trần Văn S 07 *(bảy)* cây mai, Cơ quan cảnh sát điều tra đánh số thứ tự các cây mai là "Cây số 01", "Cây số 02", "Cây số 03", "Cây số 04", "Cây số 05", "Cây số 06" và "Cây số 07" (Cây số 07 là cây mai Giang trộm cắp tại nhà ông Tạ Ngọc Thành). Tạm giữ tại nhà Phan Phụng Giang "Cây số 08", "Cây số 09", "Cây số 10", "Cây số 11", "Cây số 12" và "Cây số 13" (Cây số 13 là cây mai G trộm cắp tại nhà ông Đỗ Phú Hồng T)

Cáo trạng số 29/CT-VKSHA ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An truy tố bị cáo Phan Phụng G về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người bị hại và các chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Phụng G về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, truy tố, Phan Phụng G đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện tác động gia đình bồi thường xong thiệt hại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Phụng G từ 30 *(Ba mươi)* tháng tù đến 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù và xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Ý kiến của bị cáo Phan Phụng G: Bị cáo thừa nhận với tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo đã biết sai, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai của những Bị hại, Nguyên đơn dân sự, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ là phù hợp với lời khai của bị cáo về diễn biến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hội An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Phụng G khai nhận: Rạng sáng ngày 30/11/2022, Phan Phụng G dùng xe mô tô hiệu Raider, biển kiểm soát: 92D1-874.24 của mình đi đến vườn nhà ông Đỗ Phú Hồng T tại khối T, phường T1, thành phố H để trộm cắp mai cảnh. Tại đây, G lén lút đột nhập vào vườn nhà ông T trộm cắp một cây mai cảnh có giá trị 40.000.000 đồng *(Bốn mươi triệu đồng)*. Bằng thủ đoạn tương tự, vào rạng sáng ngày 28/01/2023, G tiếp tục đột nhập vào vườn nhà ông Tạ Ngọc Th tại tổ A, khối B, phường T, thành phố H trộm cắp một cây mai cảnh có giá trị 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng)*. Lời khai của bị cáo là phù hợp ý kiến Kiểm sát viên, ý kiến của bị hại, phù hợp với các Kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐGTS ngày 10/3/2023 và số 14/KL-ĐGTS ngày 27/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hội An và các chứng cứ khác đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Phan Phụng G đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Bị cáo Phan Phụng G biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tìm hiểu hiện trường, có sự chuẩn bị phương tiện và giá trị tài sản cả hai lần trộm cắp theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hội An đều trên 50.000.000 đồng, nên bị cáo đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* với tình tiết định khung *"Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000*

đồng đến dưới 200.000.000 đồng" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến xã hội và tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Phan Phụng G đã thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường xong thiệt hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân không tốt, ngày 20/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Bàn (nay là thị xã Điện Bàn) xử phạt 09 *(Chín)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện các hành vi phạm tội cùng tính chất. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm minh để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Tại phần tranh luận, bị cáo thừa nhận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Phạm Hoàng T yêu cầu ông Đặng Văn C và Trần Văn S trả lại cho ông số tiền 23.500.000 đồng *(Hai mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng)*. Quá trình điều tra, Đặng Văn C đã nộp lại số tiền 8.500.000 đồng *(Tám triệu, năm trăm ngàn đồng)* là tiền C hưởng lợi từ việc bán cây mai sẻ, tại phiên tòa ông Trần Văn S chấp nhận trả lại cho ông Phạm Hoàng T số tiền 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)* Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên chấp nhận.

Tại phiên tòa, ông Trần Văn S khai nhận trước khi xét xử, bà Nguyễn Thị Thùy T là vợ bị cáo Phan Phụng G đã bồi thường xong cho ông số tiền mà ông S mua 02 cây mai trộm cắp là 7.500.000 đồng *(Bảy triệu, năm trăm ngàn đồng)*, nên ông S không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Giữa Phạm Hoàng S với ông Phạm Hoàng T đã tự thỏa thuận bồi thường, ông S không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD yêu cầu được nhận lại xe môtô nhãn hiệu Suzuki Fu150Fi Raider, biển kiểm soát: 92D1- 874.24 là tài sản mà ông G thế chấp để trả số tiền còn nợ cho Công ty tính đến ngày 10/8/2023 là 12.634.074 đồng *(Mười hai triệu, sáu trăm ba bốn ngàn, không trăm bảy bốn đồng)*, Hội đồng xét xử thấy: Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Fu150Fi, biển kiểm soát: 92D1- 874.24 là phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp, ty nhiên xe này đang thế chấp tại Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD để đảm bảo thanh toán số tiền nợ còn lại tính đến ngày 10/8/2023 là 12.634.074 đồng *(Mười hai triệu, sáu trăm ba bốn ngàn, không trăm bảy bốn đồng)*, do đó cần giao xe mô tô này cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H xử lý để trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD số tiền 12.634.074 đồng *(Mười hai triệu, sáu trăm ba bốn ngàn, không trăm bảy bốn đồng)* và tiền lãi phát sinh, số tiền còn lại sau khi xử lý (nếu có) sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

[7] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với Trần Văn S là người chuyên làm nghề chăm sóc mai cảnh và mua bán mai cảnh trên địa bàn thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, quá trình mua và bán các cây mai cảnh có liên quan đến vụ trộm cắp tài sản do Phan Phụng G thực hiện vào ngày 31/11/2022 và ngày 28/01/2023, S không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

- Những người liên quan: Đặng Văn C, Phạm Hoàng T, Phạm Hoàng S không biết việc cây mai mà Trần Văn S bán cho mình là do Phan Phụng G trộm cắp mà có được. Việc mua bán đều có sự trao đổi thống nhất và tự nguyện giao dịch giữa hai bên mua và bán, đây chỉ là giao dịch mua bán dân sự bình thường nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

- Đối với Trần Công Võ Phương Tr (liên quan đến các cây mai đánh số thứ tự 01, 02, 03, 04 và 09), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An đã xác minh và ra Quyết định truy tìm, nhưng chưa xác định được người mất mai. Hiện nay, Tr đi khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An chưa tiến hành làm việc được với Tr. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách Trần Công Võ Phương Tr và việc mất các cây mai cảnh được đánh dấu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 09 (với giá trị từng cây mai cảnh đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nhưng hiện nay vẫn chưa xác định được đối tượng thực hiện hành vi phạm tội) thành một vụ án riêng để điều tra xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 13 cây mai đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An trả cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 07 ngày 24/4/2023 là phù hợp.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Raider, màu đen, biển kiểm soát: 92D1-874.24 do Phan Phụng G đứng tên làm chủ sở hữu. Quá trình làm việc, Phan Phụng G và gia đình khai xe này do mẹ ruột của G là bà Nguyễn Thị H mua nhưng để cho G đứng tên làm chủ sở hữu. Hàng tháng bà H sẽ cho tiền để trả góp. Bà Nguyễn Thị H không biết việc G sử dụng xe để đi trộm tài sản và yêu cầu được nhận lại xe. Tuy nhiên, ngoài lời khai, bà H không cung cấp được tài liệu chứng minh mình là chủ sở hữu của xe Raider, màu đen, biển kiểm soát: 92D1-874.24. Vì vậy, không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh có số seri: 12191636 của Phan Phụng G không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với điện thoại di động hiệu Sam Sung A50, số seri: R58M41RS83T là điện thoại của Trần Văn S và điện thoại di động hiệu Realme5, số imel: 865394040947351 của Nguyễn Công Tuấn A. 02 điện thoại này không liên quan đến vụ án trộm cắp của Phan Phụng G nhưng có liên quan đến vụ án khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An đã chuyển 02 điện thoại này để xử lý trong vụ án khác, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Đối với 8.500.000 đồng *(Tám triệu, năm trăm ngàn đồng)* thu lợi mà Đặng Văn C nộp đang được tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước thành phố H, Hội đồng xét xử trả lại cho ông Phạm Hoàng T

- Đối với số tiền 910.000 đồng *(Chín trăm mười ngàn đồng)* mà Phan Phụng G nộp, do gia đình bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại nên trả số tiền này lại cho bị cáo Phan Phụng G, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- USB lưu trữ dữ liệu video vụ trộm tại nhà ông Đỗ Phú Hồng T được lưu theo hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Phụng G phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phan Phụng G **02** ***(Hai)*** năm **06** ***(Sáu)*** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/3/2023).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, điều 589 của Bộ luật Dân sự xử: Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn S có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Hoàng T số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả những khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An tiếp tục tạm giữ 01 *(Một)* xe mô tô nhãn hiệu Raider, màu đen, biển kiểm soát: 92D1-874.24 để xử lý đảm bảo quyền lợi cho bên nhận cầm cố tài sản là Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD đối với số tiền 12.634.074 đồng *(Mười hai triệu, sáu trăm ba bốn ngàn, không trăm bảy bốn đồng)* và tiền lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong. Số tiền còn lại sau khi xử lý xe mô tô nhãn hiệu Raider, màu đen, biển kiểm soát: 92D1-874.24 (nếu có) sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Phan Phụng G 01 *(Một)* điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh và số tiền 910.000 đồng *(Chín trăm mười ngàn đồng)*, nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền 910.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Phạm Hoàng T số tiền 8.500.000 đồng *(Tám triệu, năm trăm ngàn đồng)*.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 *(Một)* USB lưu trữ dữ liệu video vụ trộm tại nhà ông Đỗ Phú Hồng T.

(Vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2023. Đối với vật chứng là tiền đang nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9043934.00000 của Công an thành phố Hội An ngày 07/6/2023).

Về án phí: Bị cáo Phan Phụng G phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng *(Bảy trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/8/2023) bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Công an thành phố Hội An;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo, những người TGTT khác;
- Lưu HS -AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Như Biên